

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

3.2. Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt¹:

Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt để đánh giá E-HSDT của nhà thầu. E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về mặt kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt. Cụ thể:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
1. Tính hợp lý và khả thi của các giải pháp kỹ thuật:		
Giải pháp kỹ thuật thi công các hạng mục xây lắp theo phạm vi của gói thầu	Có giải pháp kỹ thuật hợp lý và khả thi phù hợp với điều kiện hiện trạng công trình xây dựng	Đạt
	Không có hoặc có giải pháp kỹ thuật nhưng không hợp lý, không khả thi và không phù hợp với điều kiện hiện trạng công trình xây dựng	Không đạt
2 Biện pháp tổ chức thi công phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công:		
2.1. Biện pháp thuyết minh, Bản vẽ tổ chức mặt bằng thi công công trường: Vị trí, mặt bằng công trình xây dựng; Vị trí kho, bãi tập kết vật tư xây dựng; Bố trí thiết bị thi công; Cấp điện, cấp thoát nước phục vụ thi công; Bố trí nhà tạm thi công lán trại công nhân và Ban chỉ huy công trường; Thể hiện địa điểm, rõ vị trí đặt ban chỉ huy công trường, lán trại, nhà tạm;	Có Biện pháp thuyết minh, Bản vẽ kỹ thuật hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng	Đạt
	Biện pháp thuyết minh, Bản vẽ kỹ thuật không hợp lý, không phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Không đạt
2.2 Sơ đồ tổ chức của nhà thầu tại công trường đầy đủ, hợp lý, chi tiết, rõ ràng, thể hiện mối quan hệ công tác, quyền hạn, nhiệm vụ trên công trường bao gồm: Chỉ huy trưởng, bộ phận quản lý tiến độ, bộ phận quản lý kỹ thuật, bộ phận quản lý chất lượng, bộ phận quản lý an toàn lao	Có sơ đồ tổ chức và thuyết minh trình bày đầy đủ, rõ ràng, hợp lý, khả thi, phù hợp đặc điểm công trình	Đạt
	Không có sơ đồ hoặc không có thuyết minh hoặc trình bày thiếu (hoặc có nhưng không đầy đủ, rõ ràng, hợp lý, khả thi, phù hợp	Không đạt

¹ Trường hợp áp dụng phương pháp này thì xoá bỏ khoản 3.1 Mục 3 Chương này.

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
động, bộ phận quản lý thiết bị và bộ phận quản lý vật tư	đặc điểm công trình) > 01 nội dung	
2.3. Biện pháp tổ chức thi công hạng mục: Mô tả biện pháp, công nghệ thi công đầy đủ các nội dung công việc theo hồ sơ thiết kế và thực tế thi công Yêu cầu nhà thầu Mô tả biện pháp tổ chức, công nghệ thi công (Biện pháp tổ chức thi công phải bám sát nội dung khối lượng mời thầu và quy mô công trình chương V, phù hợp với thực tế hiện trường thi công, máy móc thiết bị sử dụng và tuân thủ quy trình quy phạm hiện hành, nêu được sự phối hợp giữa các nhân công, vật tư, thiết bị thi công cho các công việc)	Trình bày đầy đủ các nội dung bên, các công việc đầy đủ theo HSTK được duyệt, có thuyết minh kèm theo bản vẽ biện pháp thi công chi tiết các hạng mục. Có biện pháp thi công hợp lý, khả thi theo yêu cầu phù hợp với điều kiện của nhà thầu, phù hợp với tiến độ thi công.	Đạt
	Trình bày thiếu nội dung, thiếu bản vẽ biện pháp thi công hoặc biện pháp thi công. trình bày không đáp ứng các nội dung theo yêu cầu, không phù hợp với HSTK được duyệt. Giải pháp kỹ thuật, biện pháp thi công không hợp lý, không khả thi.	Không đạt
2.4. Bố trí các tổ đội thi công trên công trường	Có bố trí các mũi, tổ đội thi công trên công trường. Trong đó số lượng công nhân phù hợp với biểu đồ huy động nhân lực theo tiến độ thi công	Đạt
	Không đủ bố trí mũi, tổ đội thi công trên công trường; số lượng công nhân không phù hợp với biểu đồ huy động nhân lực theo tiến độ thi công	Không đạt
3. Tiến độ thi công		
3.1. Thời gian thi công: đảm bảo thời gian thi công không quá 360 ngày có tính điều kiện thời tiết kể từ ngày khởi công	Đề xuất thời gian thi công không vượt quá 360 ngày có tính đến điều kiện thời tiết.	Đạt
	Đề xuất về thời gian thi công vượt 360 ngày.	Không đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
3.2. Biểu tiến độ thi công: - Biểu tiến độ thi công chi tiết hạng mục công trình. - Biểu đồ huy động nhân lực, thiết bị, vật tư - Biện pháp bù, đẩy nhanh tiến độ khi cần thiết.	<i>Đáp ứng tất cả các tiêu chí nêu dưới đây thì được đánh giá là Đạt:</i> - Có Biểu tiến độ thi công chi tiết cho các hạng mục chính của công trình tương ứng với các mũi thi công. Biểu tiến độ thi công hợp lý, khả thi và phù hợp với kế hoạch, biện pháp thi công và đáp ứng yêu cầu. - Có thuyết minh và biểu đồ minh họa kế hoạch huy động nhân lực, máy móc, thiết bị cho toàn bộ tiến độ thi công; - Nhân lực: Liệt kê rõ số lượng, phân bổ cụ thể theo từng hạng mục công việc và giai đoạn thi công; - Máy móc, thiết bị: Liệt kê số lượng, chủng loại, thông số cơ bản, có biểu đồ huy động và sử dụng theo tiến độ, kèm phương án dự phòng khi có sự cố; - Thể hiện rõ sự phù hợp với tiến độ tổng thể và tiến độ chi tiết, đảm bảo logic, tính khả thi và thuận lợi trong tổ chức thi công	Đạt
	<i>Vi phạm một trong các tiêu chí nêu dưới đây được đánh giá là Không đạt:</i> - Không đáp ứng tiêu chí trên. - Có lập Biểu tiến độ nhưng không đầy đủ các hạng mục chính của các công trình thuộc gói thầu, hoặc không phù hợp với kế hoạch thi công tổng thể và các mũi tổ chức thi công độc lập, hoặc không khả thi.	
3.3. Nội dung của hồ sơ về tiến độ thực hiện gói thầu:	Đáp ứng đầy đủ các yêu cầu: Nội dung trình bày đầy đủ, chi tiết, rõ ràng chặt chẽ, khoa học, hợp	Đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
Thể hiện đầy đủ các hạng mục công việc theo giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công mà Nhà thầu đã đề xuất; Hạng mục có liệt kê chi tiết từng công việc, kèm thời gian khởi công và hoàn thành; Thuyết minh và bảng tiến độ chi tiết (sơ đồ ngang hoặc bảng biểu) thể hiện rõ: + Các mốc thời gian các hạng mục công việc của gói thầu; + Thời điểm và kế hoạch cung cấp, vận chuyển, giao nhận hàng hóa gắn với từng giai đoạn thi công;	lý, khả thi.	
	Không có đầy đủ các nội dung theo yêu cầu hoặc có nội dung trình bày không phù hợp với yêu cầu của E-HSMT	Không đạt
4. Cách thực quản lý dự án		
4.1 Tổ chức quản lý dự án: Sơ đồ tổ chức quản lý dự án rõ ràng, thể hiện mối quan hệ giữa các bộ phận từ công ty → hiện trường; Phân công chức năng, nhiệm vụ, trách nhiệm của từng bộ phận/cá nhân; Quy trình quản lý dự án bao gồm: quản lý tiến độ, chất lượng, chi phí, an toàn, môi trường, rủi ro; Cơ chế báo cáo, kiểm soát nội bộ;	Đáp ứng đầy đủ các yêu cầu: Nội dung trình bày đầy đủ, chi tiết, rõ ràng chặt chẽ, khoa học, hợp lý, khả thi.	Đạt
	Không có đầy đủ các nội dung theo yêu cầu hoặc có nội dung trình bày không phù hợp với yêu cầu của E-HSMT	Không đạt
4.2. Tổ chức quản lý hiện trường: Sơ đồ tổ chức Ban chỉ huy công trường; Phân công chức năng, nhiệm vụ, trách nhiệm cụ thể cho từng vị trí (Chỉ huy trưởng, cán bộ kỹ thuật phụ trách thi công...); Quy trình điều hành, phối hợp hiện trường giữa các bộ phận (thi công – an toàn – chất lượng – vật tư – thiết bị – môi trường); Cơ chế kiểm soát tiến độ, chất lượng, an toàn, môi trường tại hiện trường; Kế hoạch phối hợp với Chủ đầu tư và Tư vấn	Đáp ứng đầy đủ các yêu cầu: Nội dung trình bày đầy đủ, chi tiết, rõ ràng chặt chẽ, khoa học, hợp lý, khả thi.	Đạt
	Không có đầy đủ các nội dung theo yêu cầu hoặc có nội dung trình bày không phù hợp với yêu cầu của E-HSMT	Không đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
giám sát;		
5. Biện pháp bảo đảm chất lượng		
5.1 Hệ thống quản lý chất lượng: - Thuyết minh chi tiết về biện pháp quản lý và kiểm soát chất lượng cho toàn bộ các giai đoạn: chuẩn bị, thi công, nghiệm thu; Sơ đồ tổ chức quản lý chất lượng tại công trường, phân công rõ trách nhiệm từng bộ phận/cá nhân; Trình bày cụ thể quy trình kiểm tra, giám sát vật liệu, thiết bị, nhân lực và biện pháp thi công, kèm phương pháp thử nghiệm/kiểm định; Kế hoạch thí nghiệm vật liệu, cấu kiện, kết cấu với danh mục, tần suất và tiêu chuẩn áp dụng (TCVN, QCVN...); Có biện pháp đảm bảo chất lượng trong các công việc che khuất, công việc quan trọng và các mốc nghiệm thu chính; Giải pháp phòng ngừa và khắc phục sai sót, khiếm khuyết trong quá trình thi công; Biểu mẫu, quy trình quản lý hồ sơ chất lượng (nhật ký thi công, biên bản nghiệm thu, hồ sơ hoàn công) đầy đủ, minh bạch.	Đáp ứng đầy đủ các yêu cầu: Nội dung trình bày đầy đủ, chi tiết, rõ ràng chặt chẽ, khoa học, hợp lý, khả thi.	Đạt
	Không có đầy đủ các nội dung theo yêu cầu hoặc có nội dung trình bày không phù hợp với yêu cầu	Không đạt
5.2. Biện pháp đảm bảo chất lượng trong quá trình thi công: Có biện pháp kiểm soát chất lượng chi tiết cho từng công việc, hạng mục, giai đoạn thi công; Biện pháp kiểm soát chất lượng đối với công việc che khuất, hạng mục quan trọng, các mốc nghiệm thu chính; Kế hoạch và biện pháp đảm bảo chất lượng khi thay đổi điều kiện thi công (địa chất, thời tiết, mặt bằng,	Có biện pháp bảo đảm chất lượng hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Đạt
	Không có thuyết minh về biện pháp đảm bảo chất lượng trong thi công hoặc có nội dung trình bày không phù hợp với yêu cầu	Không đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
giao thông...); Giải pháp phòng ngừa, khắc phục sai sót, khiếm khuyết, đảm bảo công trình được nghiệm thu đạt yêu cầu; Biện pháp phối hợp với tư vấn giám sát, Chủ đầu tư trong công tác kiểm tra – nghiệm thu;		
6. Bảo đảm điều kiện vệ sinh môi trường và các điều kiện khác như phòng cháy, chữa cháy, an toàn lao động:		
6.1 Vệ sinh môi trường		
Biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công. Có các biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, bụi, khói rung, kiểm soát nước thải các loại, kiểm soát rác thải, nhà vệ sinh của công nhân trên công trường;	Có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công, trình bày đầy đủ các nội dung theo yêu cầu.	Đạt
	Không có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hoặc có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công, không trình bày hoặc trình bày thiếu các nội dung theo yêu cầu.	Không đạt
Có có quy trình; biện pháp quản lý, xử lý chất thải rắn xây dựng, có phương án xử lý rác thải xây dựng và có thuyết minh, tài liệu chứng minh trước khi được trao hợp đồng	Có có quy trình; biện pháp quản lý, xử lý chất thải rắn xây dựng, có phương án xử lý rác thải xây dựng và có thuyết minh, tài liệu chứng minh trước khi được trao hợp đồng	Đạt
	Nhà thầu không có thuyết minh, quy trình, phương án hoặc có nhưng không đáp ứng yêu cầu	Không đạt
6.2 Phòng cháy, chữa cháy		
Biện pháp phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi, phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Có biện pháp phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi	Đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
	công	
	Không có biện pháp phòng cháy, chữa cháy hoặc có biện pháp phòng cháy, chữa cháy nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Không đạt
6.3 An toàn lao động		
Biện pháp an toàn lao động hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công. Cụ thể: - Tổ chức đào tạo, thực hiện và kiểm tra an toàn lao động; - Biện pháp đảm bảo an toàn lao động cho từng công đoạn thi công; - An toàn giao thông ra vào công trường; - Biện pháp đảm bảo an toàn cho các công trình liền kề; Bảo vệ các công trình hạ tầng, cây xanh trong khu vực xung quanh; - An toàn cho cư dân xung quanh công trường;	Có biện an toàn lao động hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Đạt
	Không có biện pháp an toàn lao động hoặc có biện pháp phòng cháy, chữa cháy nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Không đạt
7. Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì		
7.1. Bảo hành: Thời gian bảo hành tối thiểu 12 tháng kể từ ngày nghiệm thu đưa công trình vào sử dụng	Có đề xuất thời gian bảo hành lớn hơn hoặc bằng 12 tháng	Đạt
	Có đề xuất thời gian bảo hành nhỏ hơn 12 tháng	Không đạt
7.2. Bảo trì	Có có thuyết minh về phương án bảo trì hợp lý, đầy đủ. Có cam kết cung cấp dịch vụ bảo trì khi Chủ đầu tư yêu cầu	Đạt
	Không có thuyết minh hoặc có thuyết minh về phương án bảo trì nhưng chưa rõ ràng, hợp lý, đầy đủ.	Không đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
	Không có cam kết cung cấp dịch vụ bảo trì khi Chủ đầu tư yêu cầu.	
8. Các yếu tố thân thiện môi trường như: việc sử dụng các vật tư, vật liệu; dây chuyền, công nghệ thi công và các yếu tố khác		
8.1. Lập bảng danh mục toàn bộ vật tư , vật liệu chính phù hợp với yêu cầu của gói thầu	Có bảng danh mục vật tư, vật liệu chính phù hợp với yêu cầu của gói thầu. Có trình bày đầy đủ các nội dung về công tác quản lý chất lượng vật tư, vật liệu	Đạt
	Không có bảng danh mục vật tư, vật liệu chính hoặc có bảng danh mục vật tư, vật liệu chính nhưng chưa phù hợp với biện pháp thi công, với yêu cầu của gói thầu; kê khai thiếu danh mục vật tư, vật liệu. Trình bày thiếu hoặc sai các nội dung về công tác quản lý chất lượng vật tư, vật liệu	Không đạt
8.2. Đối với các vật tư , vật liệu chính: (Đá các loại, cát các loại, xi măng, Sắt thép các loại, dây dẫn điện, Vật tư thiết bị điện nước, vệ sinh, sơn các loại, gạch ốp lát, gạch không nung, cửa nhôm hệ, tôn, vật tư PCCC). (Có bảng danh mục vật tư nêu rõ nguồn gốc xuất xứ của vật tư kèm theo cam kết của nhà thầu + hợp đồng nguyên tắc với đơn vị cung cấp và giấy đăng ký kinh doanh của đơn vị cung cấp vật tư)	Có cam kết nhà cung cấp hoặc hợp đồng nguyên tắc cung cấp, tài liệu chứng minh nguồn gốc; thông số kỹ thuật vật tư, vật liệu, thiết bị đáp ứng yêu cầu kỹ thuật, liệt kê đầy đủ tính năng, đáp ứng yêu cầu của E-HSMT. (kèm theo đăng ký kinh doanh phù hợp)	Đạt
	Không có cam kết hoặc hợp đồng nguyên tắc với đơn vị cung cấp Hoặc có cam kết hay hợp đồng nguyên tắc với đơn vị cung cấp nhưng không đáp ứng nội dung yêu cầu về kỹ thuật của HSMT (Thiếu 1 vật tư , vật liệu chính không đạt)	Không đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
8.3. Nhà thầu có hệ thống quản lý chất lượng, vật tư, vật liệu.	Có năng lực và có thiết bị thí nghiệm, kiểm tra hiện trường hoặc có hợp đồng thuê đơn vị có năng lực, tư cách pháp nhân, có phòng thí nghiệm LAS được công nhận theo đúng quy định hiện hành (kèm theo có bản sao ĐKKD, quyết định công nhận phòng thí nghiệm LAS, được công chứng chứng thực)	Đạt
	Không có tài liệu chứng minh đáp ứng yêu cầu của HSMT	Không đạt
9. Các yêu cầu cần thiết khác; Kết quả thực hiện hợp đồng trước đó		
9.1 – Uy tín của nhà thầu thông qua việc cung cấp tài liệu chứng minh, kê khai thực hiện các hợp đồng tương tự theo yêu cầu tại mục 4, biểu mẫu số 01 bảng tiêu chuẩn đánh giá về năng lực kinh nghiệm của E-HSMT (Webform trên Hệ thống) (Được chứng minh qua tiến độ ban đầu của hợp đồng; không phải gia hạn thời gian hoàn thành (trừ trường hợp có phụ lục bổ sung phát sinh khối lượng được gia hạn thời gian thực hiện cho phần phát sinh hoặc lý do gia hạn không phải do lỗi nhà thầu); <i>Ghi chú: Nhà thầu cung cấp quyết định gia hạn hoặc phụ lục gia hạn hoặc xác nhận của Chủ đầu tư về tiến độ và các tài liệu khác để làm cơ sở đánh giá nội dung này;).</i>	Không có hợp đồng tương tự bị chậm tiến độ (Được chứng minh qua tiến độ ban đầu của hợp đồng; không phải gia hạn thời gian hoàn thành (trừ trường hợp có phụ lục bổ sung phát sinh khối lượng được gia hạn thời gian thực hiện cho phần phát sinh hoặc lý do gia hạn không phải do lỗi nhà thầu hoặc do các yếu tố khách quan từ phía Chủ đầu tư)); hoặc bỏ dở các hợp đồng do lỗi nhà thầu	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu của E-HSMT hoặc có nhưng không đáp ứng được yêu cầu của E-HSMT;	Không đạt
9.2 Uy tín về tham gia dự thầu: - Nhà thầu không đang trong thời gian bị cấm tham gia dự thầu bởi bất kỳ Cơ quan, Đơn vị nào;	(Nhà thầu phải có cam kết kèm theo). <i>Trường hợp phát hiện nhà thầu cam kết không trung thực thì nhà thầu sẽ bị đánh giá là gian lận trong đấu thầu và E-</i>	Đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
- Nhà thầu không bị Cơ quan, Đơn vị tư vấn nào kết luận, đánh giá là có hành vi không trung thực khi tham gia dự thầu; - Nhà thầu chưa từng có quyết định trúng thầu nhưng không tiến hành hoàn thiện, ký kết hợp đồng; - Nhà thầu chưa từng từ chối đối chiếu tài liệu; chưa từng thương thảo không thành công; (* Trường hợp nhà thầu đã vi phạm bất kỳ một tiêu chí nào, yêu cầu nhà thầu cũng có cam kết và nêu rõ lý do).	<i>HSDT sẽ bị loại;</i>	
	Nhà thầu không có cam kết kèm theo hoặc có nhưng không đúng nội dung	Không đạt
9.3 Yêu cầu cần thiết khác: - Nhà thầu có Văn bản xác nhận của cơ quan quản lý thuế về việc nhà thầu đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thuế (không nợ thuế với bất kỳ hình thức nào) đến hết năm 2025 (30/12/2025). (Có tài liệu công chứng chứng thực nội dung trên)	Có văn bản xác nhận không còn nợ đọng thuế của cơ quan thuế quản lý được công chứng bởi các cơ quan nhà nước kèm theo	Đạt
	Không có văn bản xác nhận không còn nợ đọng thuế của cơ quan thuế quản lý hoặc có nhưng không đáp ứng được thời gian yêu cầu	Không đạt
Kết luận	Tất cả các tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt	Không đạt